

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

Ngô Nhị Ngọc Linh

**TƯ TƯỞNG TRIẾT HỌC LỊCH SỬ CỦA FRANCIS
FUKUYAMA TRONG TÁC PHẨM “SỰ CÁO CHUNG CỦA
LỊCH SỬ VÀ CON NGƯỜI CUỐI CÙNG”**

Chuyên ngành: Chủ nghĩa duy vật biện chứng và
chủ nghĩa duy vật lịch sử

Mã số : 9229001.01

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ TRIẾT HỌC

HÀ NỘI - 2026

Công trình được hoàn thành tại:

Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. Nguyễn Anh Tuấn

TS. Mai K Đa

Phản biện:

Phản biện:

Phản biện:.....

Luận án sẽ được bảo vệ trước hội đồng cấp Đại học Quốc gia chấm
luận án tiến sĩ họp tại:.....

vào hồi giờ ngày tháng năm 2026

Có thể tìm hiểu luận án tại:

- Thư viện Quốc gia Việt Nam
- Trung tâm thông tin – thư viện, Đại học Quốc gia Hà Nội

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài luận án

Trong dòng chảy của tư tưởng triết học chính trị đương đại, vấn đề về tiền đề của lịch sử và sự vận động của các hình thái ý thức hệ luôn là tâm điểm của những cuộc tranh luận gay gắt. Đặc biệt, kể từ sau sự sụp đổ của hệ thống xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu vào cuối thế kỷ XX, thế giới chứng kiến một bước ngoặt tư tưởng quan trọng. Sau khi Bức tường Berlin sụp đổ (1989), các tranh luận về ý nghĩa của “hậu Chiến tranh Lạnh” ngày càng nóng lên. Francis Fukuyama – nhà tư tưởng chính trị, triết gia và nhà kinh tế học chính trị người Mỹ gốc Nhật – đã ghi đậm dấu ấn khi hồi sinh tư tưởng về “sự cáo chung của lịch sử” trong tác phẩm “Sự cáo chung của lịch sử và Con người cuối cùng” (The End of History and The Last Man).

Trong hơn ba thập niên qua, luận đề của Fukuyama liên tục được soi xét từ nhiều phương diện: triết học (tính hợp lệ của khung lý luận Hegel - Kojève), lý thuyết chính trị (tính phổ quát của dân chủ tự do), xã hội học (đa tính hiện đại/multiple modernities) và hiện thực quốc tế (xung đột sắc tộc, tôn giáo, chủ nghĩa dân túy, chủ nghĩa dân tộc). Dù đồng tình hay phản biện, giới học thuật thừa nhận “Sự cáo chung của lịch sử và Con người cuối cùng” đã thiết lập một điểm quy chiếu không thể bỏ qua khi nghiên cứu triết học lịch sử đương đại.

Trong bối cảnh Việt Nam hội nhập quốc tế sâu rộng, yêu cầu nhận diện, đánh giá và đối thoại phê phán với các học thuyết phương Tây về lịch sử - hiện đại - dân chủ là cần thiết, cả về học thuật lẫn tham chiếu chính sách. Việc nghiên cứu có hệ thống tư tưởng triết học lịch sử của Fukuyama vì thế mang ý nghĩa lý luận và ý nghĩa thực tiễn.

Nói tóm lại, việc nghiên cứu tư tưởng triết học lịch sử của Francis Fukuyama trong tác phẩm “Sự cáo chung của lịch sử và con người cuối cùng” là hết sức cần thiết vì những lý do cơ bản sau:

Thứ nhất, luận điểm của Fukuyama không chỉ là một dự báo chính trị mà còn chứa đựng nền tảng triết học lịch sử sâu sắc, chịu ảnh

hưởng mạnh mẽ từ phép biện chứng của Hegel và sự diễn giải của Alexandre Kojève.

Thứ hai, luận thuyết này đặt ra những thách thức trực diện đối với các hình thái ý thức hệ khác, trong đó có chủ nghĩa Mác - Lênin. Để bảo vệ và phát triển sáng tạo lý luận về hình thái kinh tế - xã hội, chúng ta cần một cái nhìn khách quan, khoa học và sắc sảo để phân biện những nội dung mang tính chất định mệnh luận hoặc phiến diện trong tư tưởng của Fukuyama.

Thứ ba, trong xu thế toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế hiện nay, Việt Nam đang đối mặt với những tác động đa chiều từ các luồng tư tưởng chính trị - xã hội khác nhau.

Từ những lý do nêu trên, nghiên cứu sinh mạnh dạn chọn vấn đề *Tư tưởng triết học lịch sử của Francis Fukuyama trong tác phẩm “Sự cáo chung của lịch sử và Con người cuối cùng”* làm đề tài luận án tiến sĩ triết học của mình.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

Mục đích của luận án là phân tích một cách hệ thống và toàn diện bối cảnh lịch sử, tiền đề lý luận và những nội dung cơ bản trong tư tưởng triết học lịch sử Francis Fukuyama thông qua tác phẩm trọng tâm của ông. Từ đó, luận án đánh giá khách quan, trên lập trường triết học Mác - Lênin những giá trị, hạn chế và ảnh hưởng của tư tưởng này đối với tiến trình nhận thức lịch sử đương đại.

Nhiệm vụ: Để thực hiện mục đích trên, luận án cần giải quyết các nhiệm vụ:

- *Thứ nhất*, tổng quan, đánh giá tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài để xác định rõ những vấn đề mà luận án cần tiếp tục giải quyết.

- *Thứ hai*, làm rõ bối cảnh lịch sử, nguồn gốc lý luận và những tiền đề tư tưởng hình thành quan niệm của Fukuyama về lịch sử.

- *Thứ ba*, phân tích nội dung và cấu trúc tư tưởng triết học lịch sử của Francis Fukuyama trong tác phẩm “Sự cáo chung của lịch sử và con người cuối cùng”, đặc biệt là làm sáng tỏ quan niệm về “con người

cuối cùng” và bản chất của sự kết thúc lịch sử theo cách tiếp cận của Francis Fukuyama.

- *Thứ tư*, chỉ ra và phân tích giá trị, hạn chế và ảnh hưởng của tư tưởng triết học lịch sử Fukuyama trên thế giới và tại Việt Nam.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu trọng tâm của luận án là hệ thống các quan điểm, tư tưởng triết học lịch sử của Francis Fukuyama, tập trung chủ yếu vào luận thuyết về sự cáo chung của lịch sử và bản chất của thể chế dân chủ tự do.

Phạm vi nghiên cứu:

Về nội dung: Luận án tập trung khảo sát tác phẩm “Sự cáo chung của lịch sử và con người cuối cùng”. Ngoài ra, để làm rõ sự biến đổi trong tư tưởng của ông, luận án cũng mở rộng tham chiếu tới các tác phẩm liên quan như “Sự thật” (Trust), “Nguồn gốc của trật tự chính trị” (The Origins of Political Order). Từ đó, thấy được bối cảnh thế giới nói chung và bối cảnh nước Mỹ nói riêng ở nửa sau thế kỷ XX đã trực tiếp hình thành nên tư tưởng triết học lịch sử của Fukuyama.

Về thời gian: Tập trung vào giai đoạn từ khi luận thuyết mới hình thành (1989) cho đến những tranh luận học thuật hiện nay (2025-2026).

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

Cơ sở lý luận: Luận án được thực hiện dựa trên những nguyên lý cơ bản của triết học Mác - Lênin về quan hệ giữa ý thức xã hội và tồn tại xã hội, về lịch sử và tiến bộ xã hội, về sự phát triển của tư duy lý luận.

Phương pháp nghiên cứu: Luận án được triển khai trên nền tảng phương pháp luận biện chứng duy vật và cách hiểu duy vật về lịch sử. Đặc biệt, nghiên cứu sinh chú trọng sử dụng các nguyên tắc về tính khách quan, tính toàn diện và quan điểm lịch sử - cụ thể để xem xét các tư tưởng của Fukuyama trong dòng chảy vận động của thực tiễn chính trị thế giới.

Các phương pháp nghiên cứu cụ thể bao gồm:

- *Phương pháp thống nhất lịch sử - logic:* Được sử dụng để tái hiện quá trình hình thành tư tưởng Fukuyama gắn liền với những biến

động của tình hình quốc tế cuối thế kỷ XX: tái dựng bối cảnh hậu Chiến tranh Lạnh, tiến trình hình thành luận đề từ bài báo (1989) đến cuốn sách (1992), và các điều chỉnh của Fukuyama ở những tác phẩm sau đó (vào năm 1995, 2002, 2014).

- *Kết hợp các phương pháp phân tích và tổng hợp*: Dùng để bóc tách các lớp cấu trúc trong lập luận của Fukuyama về “thymos” và “ham muốn”, giúp NCS hiểu cách Fukuyama vận dụng Hegel/Kojève, Plato (thymos trong *Cộng hòa*) và Nietzsche (“con người cuối cùng” trong *Zarathustra đã nói như thế*).

- *Phương pháp so sánh đối chiếu*: Nhằm làm nổi bật sự khác biệt giữa triết học lịch sử của Hegel, Marx và Fukuyama. Với Hegel (trong các tác phẩm *Hiện tượng học tinh thần*; *Triết học pháp quyền*), Kojève (diễn giải Hegel), phê bình của Huntington, Derrida, Taylor; đối thoại với các quan niệm hiện đại đa tuyến.

- *Phương pháp chuyên gia và tổng kết thực tiễn*: Tham chiếu các nhận định của các học giả đi trước để làm phong phú thêm nội dung phản biện.

5. Đóng góp mới của luận án

Luận án là công trình nghiên cứu hệ thống và chuyên sâu đầu tiên ở trình độ tiến sĩ tại Việt Nam làm rõ tương đối cấu trúc tư tưởng triết học lịch sử của Francis Fukuyama qua tác phẩm tiêu biểu nhất của ông. Những đóng góp mới của luận án được thể hiện qua các phương diện sau:

Thứ nhất, luận án đã bóc tách và làm rõ sự đan xen phức tạp giữa hai trục logic trong tư tưởng Fukuyama: logic của khoa học tự nhiên hiện đại (đại diện cho sự tích lũy kinh tế) và logic của sự công nhận (Thymos – đại diện cho khát vọng tinh thần). Việc chỉ ra rằng Fukuyama không chỉ dựa trên kinh tế học mà còn dựa trên nhân học triết học để lý giải lịch sử là một góc nhìn mới, giúp vượt qua cách hiểu đơn giản hóa luận thuyết này như một dự báo chính trị thuần túy.

Thứ hai, luận án xác định rõ nguồn gốc lý luận của tư tưởng Fukuyama không chỉ dừng lại ở Hegel mà còn qua “lăng kính” diễn

giải đặc thù của Alexandre Kojève. Từ đó, luận án làm sáng tỏ cách thức Fukuyama "tân trang" phép biện chứng của Hegel để phục vụ cho việc khẳng định tính ưu việt tuyệt đối của mô hình dân chủ tự do.

Thứ ba, luận án đã hệ thống hóa và phân loại các luồng phản biện đối với Fukuyama từ nhiều lập trường khác nhau (cả từ cánh tả lẫn cánh hữu, từ phương Tây đến phương Đông). Qua đó, luận án xác lập một khung phân tích phê phán từ lập trường triết học Mác - Lênin, chỉ ra tính phiến diện và siêu hình trong tự tuyên bố về "sự cáo chung" của lịch sử nhân loại.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn

Ý nghĩa lý luận: - Luận án góp phần cung cấp một hệ thống luận cứ khoa học để hiểu sâu hơn về trào lưu triết học lịch sử phương Tây đương đại. Kết quả nghiên cứu giúp làm phong phú thêm nghiên cứu về triết học lịch sử, nhất là các vấn đề về động lực, mục đích và xu hướng vận động của lịch sử trong bối cảnh toàn cầu hóa.

- Luận án góp phần khẳng định giá trị bền vững và sức sống của phép biện chứng duy vật Mác-xít khi đối diện với các học thuyết phi Mác-xít. Việc phản biện Fukuyama cũng đồng thời là quá trình tự nhận thức và làm giàu thêm lý luận về hình thái kinh tế - xã hội trong điều kiện thực tiễn mới.

Ý nghĩa thực tiễn: - Luận án là tài liệu tham khảo có giá trị cho giảng dạy, nghiên cứu chuyên sâu về triết học lịch sử, chính trị học và quan hệ quốc tế tại các học viện, trường đại học.

- Kết quả nghiên cứu cung cấp những hiểu biết cần thiết cho các nhà hoạch định chính sách trong việc nhận diện bản chất của các luồng tư tưởng chính trị phương Tây, từ đó giúp nâng cao khả năng "đề kháng" và tính chủ động trong cuộc đấu tranh trên mặt trận tư tưởng, văn hóa hiện nay.

- Luận án cũng có ý nghĩa định hướng cho các nhà nghiên cứu trẻ trong việc tiếp cận các văn bản triết học phức tạp bằng một thái độ phê phán khoa học, tránh rơi vào thái cực sùng bái hoặc phủ định sạch trơn các giá trị tư tưởng ngoại lai.

7. Kết cấu luận án

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Danh mục tài liệu tham khảo, luận án gồm 4 chương 14 tiết.

Chương 1. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.1. Những công trình nghiên cứu về bối cảnh và tiền đề ra đời tư tưởng triết học lịch sử của Fukuyama trong tác phẩm “Sự cáo chung của lịch sử và con người cuối cùng”

1.1.1. Những công trình nghiên cứu ở Việt Nam

Tại Việt Nam, tác phẩm “Sự cáo chung của lịch sử và Con người cuối cùng” đã được giới thiệu ít nhiều từ giữa những năm 1990, chất lọc ra nhưng tư liệu hữu ích phục vụ cho việc nghiên cứu đề tài như: Bài tạp chí “Sự cáo chung của lịch sử?” [19] do Francis Fukuyama viết vào hè năm 1989 trước khi Bức tường Berlin sụp đổ vài tháng được Nguyễn Phú Lợi (2013) dịch; Bài viết “Vẫn chưa phải sự cáo chung của lịch sử” [120] của tác giả Timothy Stanley & Alexander Lee được biên dịch bởi Nguyễn Việt Vân Anh (2014). Bài viết “Phê phán quan điểm: “Sự sụp đổ của Liên xô và Đông Âu bắt nguồn từ chủ nghĩa Mác - Lênin”” [28] của Nguyễn Xuân Thắng (2014); Bài phỏng vấn Fukuyama với nội dung ““Sự cáo chung của lịch sử” – 20 năm nhìn lại” [115] được Lê Xuân (2015) dịch; Phần “Lời giới thiệu” [110] trong tác phẩm “Sự cáo chung của lịch sử và Con người cuối cùng” Nguyễn Huy Hoàng (2016) đã biên dịch.

1.1.2. Những công trình nghiên cứu ở nước ngoài

Cuốn sách “Giới thiệu cách đọc Hegel” (*Introduction to the Reading of Hegel*) [49] của Shadia B. Drury (1994); “Francis Fukuyama và Sự kết thúc của lịch sử” (*Francis Fukuyama and the End of History*) [108] của Howard Williams, David Sullivan, E. Gwynn Matthews (2016); Chang – young Yang (2010) với luận án “Xem lại Fukuyama: Sự kết thúc của lịch sử, sự va chạm của các nền văn minh và thời đại đế chế” (*Revisiting Fukuyama: The End of History, the Clash of Civilizations, and the Age of Empire*) [116]; Joseph

McCarney (1993) với bài “Định hình kết thúc: suy ngẫm về Fukuyama” (*Shaping ends: reflections on Fukuyama*) [88]; Abdul Jabbar (2015) với bài “Sự kết thúc của Lịch sử và Con người cuối cùng (Nghiên cứu mô tả tư tưởng của Francis Fukuyama)” (*The End of History and the Last Man (A Descriptive Study of Francis Fukuyama's Thought)*) [75].

1.2. Những công trình nghiên cứu về tư tưởng triết học lịch sử của Francis Fukuyama trong tác phẩm “Sự cáo chung của lịch sử và Con người cuối cùng”

1.2.1. Những công trình nghiên cứu ở Việt Nam

Khuất Duy Dũng (2006) đã dịch “Tiếp sau chủ nghĩa bảo thủ mới” [117]; Bài viết “Phải chăng chủ nghĩa xã hội chỉ là không tưởng và “lịch sử đã cáo chung”?” [11] của tác giả Hồ Trọng Hoài (2022); Trong hội thảo quốc tế: “Trần Đức Thảo – Một số vấn đề triết học và lịch sử” một số nhóm tác giả cũng đề cập đến những vấn đề liên quan đến Fukuyama và tác phẩm “Sự cáo chung của lịch sử và con người cuối cùng” của ông mặc dù không nhắc đến tên ông trong đó. Bài viết “Trần Đức Thảo phê phán quan niệm về “Ham muốn” và “Thừa nhận” trong Hiện tượng học tinh thần của Hegel” [6] của nhóm tác giả Trần Thị Diệu và Nguyễn Thị Thùy Giang (2023).

1.2.2. Những công trình nghiên cứu ở nước ngoài

Cuốn sách “Phân tích tác phẩm Sự kết thúc của lịch sử và Con người cuối cùng của Francis Fukuyama” (*An analysis of Francis Fukuyama's The end of history and the last man*) [83] do Ian Jackson và Jason Xidias (2017); Huntington (1993) với “Sự va chạm giữa các nền văn minh” [80] cho rằng xung đột văn minh sẽ thay thế ý thức hệ làm nhân tố chính của xung đột quốc tế, phủ định giả thuyết “hậu lịch sử”; Jan Nederveen Pieterse (1993) là tác giả của bài viết “Fukuyama và nền dân chủ tự do: sự kết thúc của lịch sử” (*Fukuyama and liberal democracy: the ends of history*) [96]; John Farrenkopf (1995) lại quan tâm đến chủ nghĩa duy tâm chính trị của Francis Fukuyama, điều này được đề cập trực tiếp trong bài viết “Chủ nghĩa duy tâm chính trị của Francis Fukuyama” (*Francis Fukuyama's political idealism*) [50]; John Grumley (1995) cũng đưa ra một số lập luận có liên quan

của trong bài viết “Chủ nghĩa Hegel của Fukuyama - Sự kiệt quệ về mặt lịch sử hay sự khép lại về mặt triết học” (*Fukuyama's Hegelianism - Historical exhaustion or philosophical closure*) [74]; T.V. Danylova (2016) trong “Mong muốn được công nhận trong bối cảnh Lịch sử phổ quát của Francis Fukuyama” (*The desire for recognition in the context of Francis Fukuyama's Universal History*) [46]; Louis Menand (2018) với bài “Francis Fukuyama hoãn lại sự kết thúc của lịch sử” (*Francis Fukuyama postpones the end of history*) [89]; “Lịch sử phổ quát của Fukuyama” (*Fukuyama's Universal History*) [106] của Antonio Y Vázquez-Arroyo (2022); Kadir Caner DOĞAN (2023) đã đề cập trên tạp chí New Era International Journal Of Interdisciplinary Social Researches về chủ đề: “Các khái niệm về sự kết thúc của lịch sử, hệ tư tưởng và niềm tin trong Francis Fukuyama: Đưa Ombudsman vào trục” (*The concepts of the end of history, ideology and trust in Francis Fukuyama: Fitting the Ombudsman on the axis*) [48].

1.3. Những công trình nghiên cứu về giá trị, hạn chế và ảnh hưởng của tư tưởng triết học lịch sử của Francis Fukuyama trong tác phẩm “Sự cáo chung của lịch sử và Con người cuối cùng”

1.3.1. Những công trình tiếng Việt

Cuốn sách “*Lịch sử đã đến hồi chung cuộc? Khảo cứu tư tưởng Hegel, Kojève, Fukuyama và viễn kiến mới cho triết học lịch sử*” [17] của Nguyễn Hữu Liêm (2024). Bài “Francis Fukuyama và bước ngoặt của nước Mỹ” [5] của Trần Hữu Dũng (2006); Minh Duy (2015) dịch “Thách thức đối với quyền tự do tích cực: Phỏng vấn Francis Fukuyama” [118]; Phạm Gia Minh (2015) có dịch bài “Mô hình Trung Quốc: Đối thoại giữa Francis Fukuyama và Trương Duy Vi” [119]; Tác giả Hồ Trọng Hoài (2021) có bài viết “Thấy gì từ “Sự cáo chung của lịch sử” đến “Bản sắc - sự thừa nhận và chính trị phần nộ”?” [14].

1.3.2. Những công trình nước ngoài

Andrew Prior (1991) cũng đưa ra quan điểm của mình trong cuộc tranh luận “*kết thúc lịch sử*” xuất phát từ tác phẩm của Francis Fukuyama. Trong bài “Francis Fukuyama và cuộc tranh luận về “sự kết thúc của lịch

sử”” (*Francis Fukuyama and ‘the end of history’ debate*) [98]; Timothy Fuller (1992) đã viết bài “Sự kết thúc của thần học lịch sử chủ nghĩa xã hội và sự tái sinh của nó trong luận đề của Fukuyama” (*The End of Socialism’s Historical Theology and Its Rebirth in Fukuyama’s Thesis*) [70]; Richard Peet (1993) đã đưa ra một cách đọc phê phán về luận điểm “sự cáo chung của lịch sử” trong bài viết: “I. Đọc Fukuyama: chính trị vào lúc kết thúc lịch sử” (*I. Reading Fukuyama: politics at the end of history*) [95]; Michael Baur (1994) cũng đưa ra những phê bình riêng về tác phẩm đó trong bài viết: “Sự kết thúc của lịch sử và con người cuối cùng của Francis Fukuyama” (*The End of History and the Last Man by Francis Fukuyama*) [34]; Seifudein Adem Hussien (2001) với bài viết “Về sự kết thúc của lịch sử và sự xung đột của nền văn minh: Quan điểm của một người bất đồng chính kiến” (*On the end of history and the clash of civilization: A Dissenter’s view*) [82]; Mario Clemens (2023) trong bài “Francis Fukuyama: Chủ nghĩa tự do và sự bất mãn của nó” (*Francis Fukuyama: Liberalism and Its Discontents*) [43]; Muhammad Ateeq (2023) trong thời gian công tác tại khoa Triết học, Đại học Karachi, Pakistan đã có bài viết “Hiểu biết về lý thuyết “kết thúc lịch sử” của Francis Fukuyama” (*An understanding of Francis Fukuyama’s theory of “end of history”*) [32].

1.4. Khái quát kết quả của các công trình được tổng quan và những vấn đề luận án cần tiếp tục nghiên cứu

1.4.1. Những giá trị của các công trình được tổng quan

Thứ nhất, về bối cảnh và tiền đề lý luận, có thể nhận thấy rằng các công trình nghiên cứu đã góp phần làm sáng tỏ một cách tương đối đầy đủ và có hệ thống bối cảnh lịch sử đặc thù của cuối thế kỷ XX, đặc biệt là giai đoạn hậu Chiến tranh Lạnh, cũng như các tiền đề triết học nền tảng, chủ yếu là triết học Hegel và sự diễn giải của Kojève, những yếu tố đã trực tiếp hoặc gián tiếp hình thành nên luận đề của Fukuyama.

Thứ hai, về nội dung cốt lõi của học thuyết, các công trình được tổng quan đã đi vào phân tích tương đối chuyên sâu những luận điểm trung tâm của Fukuyama, đặc biệt là nội dung của luận đề “Sự cáo chung của lịch sử”, qua đó làm rõ một số khái niệm then chốt như

“Con người cuối cùng” (The Last Man) và “Thymos” – khát vọng được thừa nhận – dưới nhiều góc độ tiếp cận khác nhau như chính trị học, xã hội học, nhân học và triết học.

Thứ ba, về giá trị và hạn chế của tư tưởng Francis Fukuyama, một số công trình được tổng quan đã bước đầu thực hiện việc đánh giá và phê phán luận đề của Fukuyama từ nhiều lập trường triết học khác nhau, trong đó đáng chú ý là các công trình phê phán từ góc độ duy vật biện chứng và duy vật lịch sử, chỉ ra tính chất duy tâm trong phương pháp luận cũng như những hạn chế trong khả năng dự báo thực tiễn của học thuyết này.

1.4.2. Những vấn đề luận án cần tiếp tục nghiên cứu

Về lý luận, việc làm rõ tư tưởng triết học lịch sử của Fukuyama trong cuốn sách của ông cùng việc đánh giá những giá trị, hạn chế, ảnh hưởng của nó để nhìn nhận đánh giá đúng mức độ ảnh hưởng đối với việc nghiên cứu triết học lịch sử trong tương lai gần chính là vấn đề lý luận được đặt ra mà tác giả luận án cần làm rõ.

Về thực tiễn, việc nghiên cứu tư tưởng triết học lịch sử của Fukuyama trong cuốn sách “Sự cáo chung của lịch sử và Con người cuối cùng” và nhìn nhận, đánh giá một cách cụ thể mức độ ảnh hưởng đối với việc nghiên cứu triết học lịch sử trong tương lai gần để phân nào lấp đầy lỗ hổng nêu trên, thực sự cần tác giả luận án thực hiện công trình nghiên cứu này.

Về phương hướng và giải pháp, trước đó các công trình hầu hết chỉ tập trung vào tư tưởng triết học về dân chủ, về sự kết thúc lịch sử của Francis Fukuyama từ các góc độ khác nhau mà ít cụ thể hóa sự phong phú đó trong các lĩnh vực của đời sống xã hội. Thông qua việc khảo cứu hệ thống các tài liệu có liên quan, tác giả luận án đi vào giải quyết tiếp các nhiệm vụ đặt ra trong quá trình nghiên cứu.

Tiểu kết chương 1

Trong chương 1 của luận án, tác giả đã thực hiện khảo cứu ba nhóm công trình và thấy rằng những công trình nghiên cứu trên đều có đóng góp quan trọng trong việc làm rõ các phương diện về lý luận và thực tiễn khi

nghiên cứu về tư tưởng triết học lịch sử của Francis Fukuyama trong tác phẩm “Sự cáo chung của lịch sử và Con người cuối cùng”. Đây chính là cơ sở quan trọng để tác giả tiếp tục hoàn thiện các nội dung tiếp theo của luận án từ chương 2 cho đến hết.

Chương 2. BỐI CẢNH LỊCH SỬ VÀ NHỮNG TIỀN ĐỀ RA ĐỜI TƯ TƯỞNG TRIẾT HỌC LỊCH SỬ CỦA FRANCIS FUKUYAMA

Triết học lịch sử là một bộ phận tri thức triết học nghiên cứu mục đích và các quy luật của tiến trình lịch sử, giải quyết vấn đề về quan hệ giữa quá khứ, hiện tại và tương lai [15, tr.16]. Triết học lịch sử trả lời hai câu hỏi của tiến trình lịch sử là: câu hỏi mang tính bản thể luận gắn liền với việc xem xét tồn tại lịch sử và câu hỏi tri thức luận gắn với việc nhận thức lịch sử. Vì lấy “quá khứ” hay “tương lai” như hai “mô hình lý tưởng” để xét đoán hiện tại, nên vấn đề giá trị là vấn đề mang tính nguyên tắc đối với triết học lịch sử. Ý thức triết học lịch sử chủ yếu là ý thức giá trị luận, tức là nó phán xét lịch sử nhân danh một lý tưởng xác định.

2.1. Bối cảnh lịch sử

2.1.1. Sự kết thúc của Chiến tranh Lạnh và ý nghĩa triết học lịch sử

Giai đoạn 1946 - 1991 chứng kiến sự đối đầu ý thức hệ giữa chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa xã hội hiện thực. Cuối thế kỷ XX, thế giới chứng kiến những biến động sâu sắc cả về chính trị, kinh tế, lẫn văn hóa - xã hội. Tác phẩm của Fukuyama ra đời vào thời điểm chuyển giao lịch sử trọng đại, mà bối cảnh chính trị - kinh tế toàn cầu nửa sau thế kỷ XX là điều kiện cốt yếu. Về mặt kinh tế, nửa sau thế kỷ XX chứng kiến sự phát triển mạnh mẽ của chủ nghĩa tư bản toàn cầu. Tuy nhiên, đỉnh điểm của bối cảnh này là sự sụp đổ đột ngột của hệ thống xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu, đặc biệt là sự kiện Bức tường Berlin sụp đổ năm 1989. Do đó, Fukuyama nhìn nhận sự kết thúc của Chiến tranh Lạnh không phải là một sự kiện lịch sử thông thường, mà là một bằng chứng thực nghiệm cho luận điểm của ông về sự kết thúc của lịch sử.

2.1.2. Sự chuyển đổi ở các quốc gia Đông Âu và hậu Xô Viết

Các quốc gia như Ba Lan, Hungary, và Cộng hòa Séc trải qua quá trình chuyển đổi sang kinh tế thị trường và thể chế dân chủ với mức độ thành công khác nhau. Sự sụp đổ của Liên Xô và các chế độ xã hội chủ nghĩa tại Đông Âu không chỉ là một sự kiện địa chính trị, mà còn là một minh chứng thực tiễn quan trọng, củng cố luận điểm của Fukuyama. Sau năm 1989, các quốc gia Đông Âu và các nước cộng hòa thuộc Liên bang Xô Viết cũ đã bắt đầu một quá trình chuyển đổi sâu rộng. Đối với Fukuyama, những chuyển đổi này được xem là một sự “trở về” với con đường phát triển mà ông cho là phổ quát.

2.1.3. Sự bùng nổ của toàn cầu hóa và công nghệ thông tin

Sự ra đời và bùng nổ của toàn cầu hóa và công nghệ thông tin vào cuối thế kỷ XX là một yếu tố thực tiễn quan trọng, cung cấp cơ sở cho luận điểm của Fukuyama. Sự bùng nổ của toàn cầu hóa và công nghệ thông tin đã cung cấp cho Fukuyama một bối cảnh thực tiễn, củng cố niềm tin của ông rằng các xã hội đang tiến tới một điểm hội tụ độc nhất, nơi các cuộc đấu tranh của các ý thức hệ sẽ không còn cần thiết nữa.

2.1.4. Xung đột khu vực và vấn đề an ninh phi truyền thống

Một trong những biểu hiện rõ rệt nhất đe dọa an ninh phi truyền thống là các xung đột sắc tộc và tôn giáo. Bên cạnh đó, các vấn đề an ninh phi truyền thống như khủng bố xuyên quốc gia, tội phạm mạng, biến đổi khí hậu và đại dịch cũng trở thành những mối đe dọa nghiêm trọng đối với an ninh toàn cầu.

2.1.5. Sự đối trọng với tư tưởng triết học hậu hiện đại phương Tây cuối thế kỷ XX

Luận điểm "Sự cáo chung của lịch sử" của Fukuyama không thể tách rời khỏi triết học hậu hiện đại phương Tây những thập niên cuối thế kỷ XX. Điểm độc đáo của Fukuyama là sự tổng hợp: từ hiện đại, ông lấy cấu trúc tiến bộ và niềm tin vào dân chủ; từ hậu hiện đại, ông thừa nhận tính mong manh, tính không tuyệt đối của các dự báo.

2.1.6. Thực tiễn khu vực Đông Nam Á và Việt Nam

Thứ nhất, sự trỗi dậy của các nền kinh tế Châu Á.

Thứ hai, vấn đề về bản sắc và chủ nghĩa dân tộc.

2.2. Những tiền đề tư tưởng

2.2.1. Tư tưởng triết học lịch sử của Plato (Nguồn gốc của khái niệm “Thymos” trong Triết học Plato)

Trong lập luận của Fukuyama đã thể hiện rất rõ ràng sự ảnh hưởng tư tưởng của triết học lịch sử Plato. “Khao khát được công nhận” là một trong những ý tưởng được Fukuyama vay mượn và làm nổi bật khái niệm “tham vọng” (thymos) từ triết học Hy Lạp của Plato, đặc biệt là trong tác phẩm “Cộng hòa”.

2.2.2. Tư tưởng triết học lịch sử của Hegel (Triết học lịch sử của G.W.F. Hegel: Động lực biện chứng và khái niệm “Sự cáo chung của Lịch sử”)

Francis Fukuyama xây dựng quan niệm về lịch sử trên nền tảng triết học của G.W.F. Hegel, qua diễn giải của Alexandre Kojève trong các bài giảng nổi tiếng tại Paris những năm 1930. Fukuyama kế thừa nhiều yếu tố từ triết học Hegel – nhất là khái niệm về “Tự do” và “Tinh thần tuyệt đối”.

2.2.3. Tư tưởng triết học lịch sử của Alexandre Kojève

Trong tác phẩm “Sự cáo chung của lịch sử và Con người cuối cùng” không ít lần Fukuyama nhắc đến Kojève. Thậm chí Fukuyama còn bị ảnh hưởng lớn bởi những điều Kojève diễn giải về Hegel. Trong lập luận của mình về “sự cáo chung lịch sử” Fukuyama đã chịu ảnh hưởng lớn từ Kojève.

2.2.4. Nền tảng triết học chính trị - xã hội hiện đại

Nền tảng triết học chính trị - xã hội của quan điểm Fukuyama về lịch sử là một sự tổng hợp độc đáo giữa chủ nghĩa duy tâm lịch sử của Hegel, sự diễn giải của Kojève về “cuộc đấu tranh giữa kẻ chủ nô và nô lệ” như một cuộc đấu tranh vì sự công nhận, và khái niệm *thymos* của Plato để giải thích động lực cơ bản của con người.

2.3. Francis Fukuyama: Cuộc đời và tác phẩm “Sự cáo chung của lịch sử và con người cuối cùng”

2.3.1. Tiểu sử và hoạt động sáng tác của Francis Fukuyama

Francis Fukuyama 27/10/1952 tại Chicago, Illinois - một trong những nhà tư tưởng triết học chính trị hàng đầu của Mỹ, người có sức ảnh hưởng lớn đến học thuật và chính trị thế giới. Ông không chỉ là một học giả mà còn là một nhà phân tích chính sách, người đã định hình các cuộc tranh luận về dân chủ, phát triển và trật tự toàn cầu.

Sự nghiệp của Fukuyama trải dài qua nhiều lĩnh vực. Hoạt động sáng tác của Fukuyama rất phong phú, nhưng nổi bật nhất là những công trình liên quan đến sự phát triển của dân chủ và các thể chế chính trị. Tác phẩm kinh điển đã làm nên tên tuổi ông chính là “Sự cáo chung của lịch sử và con người cuối cùng”, như đã được bình luận khá nhiều ở trên. Ngoài ra, ông còn là tác giả của nhiều cuốn sách có ảnh hưởng lớn khác.

2.3.2. Cấu trúc và nội dung chính của tác phẩm “Sự cáo chung của lịch sử và con người cuối cùng”

Cấu trúc tác phẩm gồm 05 phần: (1) Câu hỏi cũ; (2) Sự hồi sinh của Hegel; (3) Lịch sử loài người; (4) Con đường đến toàn cầu; (5) Con người cuối cùng.

Nội dung chính: Luận điểm cốt lõi của Fukuyama là "Sự cáo chung của lịch sử" - không phải là sự kết thúc của các sự kiện trên thế giới, mà là sự kết thúc của quá trình tiến hóa của các hệ tư tưởng chính trị. Theo ông, sau sự thất bại của các ý thức hệ như chủ nghĩa phát xít và chủ nghĩa cộng sản, nền dân chủ tự do đã nổi lên như hình thái tổ chức xã hội tối ưu nhất, không còn đối thủ nào có thể cạnh tranh được nữa. Để bảo vệ luận điểm này, Fukuyama dựa vào hai yếu tố chính: Logic khoa học và Sự khao khát được công nhận.

Tiểu kết chương 2

Tác giả làm rõ những điều kiện và tiền đề ra đời tư tưởng triết học của Francis Fukuyama cũng như những nét đại thể về cuộc đời và sự nghiệp của ông. Qua đó giúp chúng ta hiểu hơn về tư tưởng, nội dung mà ông truyền đạt trong tác phẩm “Sự cáo chung của lịch sử và con người cuối cùng”.

Chương 3. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA TƯ TƯỞNG TRIẾT HỌC LỊCH SỬ TRONG TÁC PHẨM “SỰ CÁO CHUNG CỦA LỊCH SỬ VÀ CON NGƯỜI CUỐI CÙNG”

3.1. Quan niệm về lịch sử và tiến bộ lịch sử của Fukuyama

3.1.1. Khái niệm lịch sử trong tư tưởng của Francis Fukuyama

Khái niệm lịch sử trong tư tưởng của Fukuyama là một khái niệm mang tính mục đích luận và hội tụ. Ông cho rằng, mặc dù các xã hội loài người xuất phát từ những điều kiện khác nhau, nhưng dưới tác động của các động lực khách quan (khoa học - công nghệ) và chủ quan (khao khát được công nhận), chúng có xu hướng hội tụ về một mô hình tổ chức xã hội chung – đó là nền dân chủ tự do.

3.1.2. Quan niệm về tiến bộ lịch sử

Quan niệm về tiến bộ lịch sử của Fukuyama mang tính tổng hợp giữa chủ nghĩa duy tâm lịch sử và phân tích chính trị – xã hội hiện đại. Tiến bộ không chỉ là sự phát triển của lực lượng sản xuất, mà là quá trình hoàn thiện các thiết chế bảo đảm tự do và phẩm giá con người.

3.1.3. Đặc điểm nổi bật của hai quan niệm về lịch sử và tiến bộ lịch sử

Thứ nhất, tính mục đích luận và tính định hướng của lịch sử.

Thứ hai, tính phổ quát và khuynh hướng “phương Tây hóa”.

Thứ ba, tính liên ngành và sự kết hợp giữa triết học với khoa học xã hội thực chứng.

Thứ tư, tính tuyến tính và đơn tuyến trong cách hiểu về tiến bộ lịch sử.

Thứ năm, sự thống nhất giữa hai bình diện: khách quan và chủ quan trong tiến bộ lịch sử.

3.2. Luận điểm “cáo chung của lịch sử” – phân tích cấu trúc lập luận

Luận điểm "Sự cáo chung của lịch sử" của Fukuyama không phải là một ý tưởng ngẫu nhiên mà là sản phẩm của một bối cảnh lịch sử, chính trị và triết học vô cùng đặc biệt. Hiểu rõ bối cảnh này là chìa khóa để nắm bắt được sức mạnh và những hạn chế của lập luận của ông.

3.2.1. Cấu trúc luận điểm “cáo chung của lịch sử” của Francis Fukuyama

Thứ nhất, tiền đề triết học - lịch sử.

Thứ hai, xác lập tiêu chí “điểm kết thúc”.

Thứ ba, lập luận về sự thắng thế của dân chủ tự do.

Thứ tư, cơ chế duy trì “điểm kết”.

Thứ năm, điều kiện và giới hạn của luận điểm.

3.2.2. Cấu trúc tam tầng của luận điểm “cáo chung của lịch sử”: một cách tiếp cận triết học – kinh tế học – nhân học

Thứ nhất, tầng nền tảng triết học: tính mục đích luận của lịch sử (Hegel - Kojève).

Thứ hai, tầng hiện thực: logic của khoa học hiện đại và sự hội tụ kinh tế - kỹ thuật.

Thứ ba, tầng tổng hợp nhân học: vai trò quyết định của thymos và sự công nhận phổ quát.

3.3. “Con người cuối cùng” và vấn đề nhân tính trong kỷ nguyên hậu lịch sử

3.3.1. Nguồn gốc khái niệm “Con người cuối cùng”

Khái niệm “Con người cuối cùng” (*the last man*) là một trong những ý tưởng mang tính dự báo và gây tranh cãi nhất của Fukuyama, và nó không phải là sáng tạo của riêng ông. Khái niệm này có nguồn gốc sâu xa trong triết học của Friedrich Nietzsche, đặc biệt là trong tác phẩm “Zarathustra đã nói như thế” (*Thus Spoke Zarathustra*).

3.3.2. Đặc trưng của “Con người cuối cùng” trong luận điểm của Francis Fukuyama

Thứ nhất, sự thỏa mãn vật chất và an toàn như một trạng thái tồn tại chủ đạo.

Thứ hai, sự suy giảm và “bào mòn” khát vọng được công nhận.

Thứ ba, sự suy giảm tính vĩ đại và tinh thần phiêu lưu: sự trỗi dậy của chủ nghĩa cá nhân tiêu cực.

Thứ tư, nguy cơ “quay trở lại lịch sử” như một phản ứng trước sự nhàm chán hiện sinh.

3.3.3. Những cảnh báo triết học của Francis Fukuyama về “con người cuối cùng” và nghịch lý của kỷ nguyên hậu lịch sử

Một là, Fukuyama cảnh báo về sự suy giảm các phẩm chất đạo đức - tinh thần cấu thành nhân tính.

Thứ hai, Fukuyama đặc biệt nhấn mạnh nguy cơ khủng hoảng ý nghĩa và mất định hướng nhân sinh trong kỷ nguyên hậu lịch sử.

3.3.4. Vấn đề nhân tính trong kỷ nguyên hậu lịch sử: một tiếp cận triết học – nhân học

Thứ nhất, đó là vấn đề suy giảm ý nghĩa sống và đánh mất chiều kích vĩ đại của tồn tại người.

Thứ hai, Fukuyama đặt ra nguy cơ tự phủ định và tự hủy hoại của chính con người trong điều kiện hậu lịch sử.

Thứ ba, vấn đề nhân tính được Fukuyama triển khai thông qua sự tái diễn giải cặp phạm trù “chủ - nô” trong điều kiện hậu lịch sử.

3.3.5. Tranh luận học thuật về “Con người cuối cùng” và về vấn đề nhân tính trong kỷ nguyên hậu lịch sử

Tựu trung lại, các tranh luận học thuật xung quanh “Con người cuối cùng” cho thấy đây không phải là một kết luận đóng, mà là một vấn đề mở mang tính triết học sâu sắc. Dù có thể không chính xác trong dự báo về “sự cáo chung của lịch sử”, Fukuyama vẫn thành công trong việc đặt ra một câu hỏi có giá trị lâu dài: điều gì làm nên ý nghĩa của đời sống con người trong một thế giới ngày càng ổn định về thể chế nhưng lại tiềm ẩn những bất an về tinh thần?

3.4. Vai trò của dân chủ tự do và kinh tế thị trường trong kỷ nguyên hậu lịch sử

3.4.1. Dân chủ tự do và kinh tế thị trường như “điểm kết” của tiến hóa ý thức hệ

Thứ nhất, dân chủ tự do như câu trả lời cho “khao khát được công nhận” (thymos).

Thứ hai, kinh tế thị trường – hệ quả của “logic khoa học hiện đại.

3.4.2. Vai trò của dân chủ tự do và kinh tế thị trường trong việc duy trì ổn định và thúc đẩy hội nhập toàn cầu

Một là, vai trò trong việc duy trì ổn định chính trị - xã hội.

Hai là, vai trò trong việc thúc đẩy hội nhập và trật tự toàn cầu.

3.4.3. Giới hạn và bất ổn của trật tự hậu lịch sử trong tư tưởng

Francis Fukuyama

Thứ nhất, các nguồn bất ổn nội tại của xã hội dân chủ tự do.

Thứ hai, các thách thức và mối đe dọa từ bên ngoài.

Thứ ba, giới hạn sâu xa nhất: nghịch lý của “Con người cuối cùng”.

3.4.4. Diễn giải trong viễn tượng triết học lịch sử: từ biện chứng Hegel - Marx đến vấn đề “Con người cuối cùng”

Một là, sự đối thoại và đối lập với chủ nghĩa duy vật lịch sử của Marx.

Hai là, sự phục hồi và tái diễn giải triết học mục đích luận của Hegel.

Ba là, vai trò then chốt của “Con người cuối cùng” trong bình diện triết học lịch sử.

Tiểu kết chương 3

Trong quá trình nghiên cứu tư tưởng triết học lịch sử của Francis Fukuyama về quan niệm lịch sử, tiến bộ lịch sử, luận điểm về “sự cáo chung của lịch sử” và “con người cuối cùng”, học thuyết “cáo chung của lịch sử” là một cống hiến lớn cho triết học lịch sử đương đại, khơi gợi tranh luận học thuật, tác động tới chính sách quốc tế. Từ những phân tích trên, có thể thấy rằng tư tưởng Fukuyama không nên được hiểu một cách giản lược như một tuyên bố lạc quan về “chiến thắng cuối cùng”, mà đúng hơn là một công trình triết học lịch sử mang tính biện chứng sâu sắc: vừa khẳng định xu hướng, vừa cảnh báo về những nghịch lý nội tại của chính xu hướng đó. Đây cũng chính là cơ sở để chuyển sang Chương 4, nơi các vấn đề sẽ được tiếp tục khảo sát trong bối cảnh thực tiễn đương đại và các tranh luận lý luận mới.

Chương 4. NHỮNG GIÁ TRỊ, HẠN CHẾ VÀ ẢNH HƯỞNG CỦA TƯ TƯỞNG TRIẾT HỌC LỊCH SỬ CỦA FRANCIS FUKUYAMA TRONG TÁC PHẨM “SỰ CÁO CHUNG CỦA LỊCH SỬ VÀ CON NGƯỜI CUỐI CÙNG”

4.1. Những giá trị của tư tưởng triết học lịch sử của Francis Fukuyama trong tác phẩm “Sự cáo chung của lịch sử và con người cuối cùng”

4.1.1. Giá trị nhận thức luận và phương pháp luận của triết học lịch sử Fukuyama

Triết học lịch sử của Fukuyama cung cấp một góc nhìn sâu sắc về sự phát triển của lịch sử nhân loại và bản chất của thể chế chính trị hiện đại. Những giá trị cốt lõi của nó bao gồm: Giá trị lý thuyết; Giá trị dự báo; Giá trị phương pháp luận; Giá trị phê phán.

4.1.2. Giá trị nhân sinh quan và ý nghĩa tồn tại của con người trong kỷ nguyên hậu lịch sử

Triết học lịch sử của Fukuyama không chỉ mang lại giá trị nhận thức mà còn có ý nghĩa sâu sắc đối với nhân sinh quan, tức là cách con người nhìn nhận về cuộc sống, ý nghĩa tồn tại và mục đích của mình trong dòng chảy lịch sử.

4.1.3. Đánh giá tổng hợp về giá trị của triết học lịch sử Fukuyama

Nhìn chung, với tư cách là một công trình triết học lịch sử mang tính tổng hợp và định hướng, tư tưởng của Fukuyama không chỉ có giá trị trong việc lý giải quá khứ và hiện tại, mà còn góp phần định hình cách con người suy nghĩ về tương lai. Chính sự kết hợp giữa tầm nhìn lý thuyết, chiều sâu nhân văn và khả năng gắn kết với thực tiễn đã làm cho học thuyết này trở thành một trong những điểm tham chiếu quan trọng trong nghiên cứu chính trị - xã hội đương đại.

4.2. Những hạn chế của tư tưởng triết học lịch sử của Francis Fukuyama trong tác phẩm “Sự cáo chung của lịch sử và con người cuối cùng”

4.2.1. Giới hạn nền tảng lý luận và những căng thẳng nội tại trong mô hình triết học lịch sử của Fukuyama

Những giới hạn về cơ sở lý luận của Fukuyama không chỉ nằm ở việc giản lược hóa triết học Hegel hay loại bỏ chiều kích siêu hình, mà còn thể hiện ở sự chưa đầy đủ trong cách hiểu về bản chất con người và những mâu thuẫn nội tại trong chính hệ thống lập luận của ông. Những hạn chế này làm suy giảm tính thuyết phục của luận đề “sự cáo chung của lịch sử”, đồng thời cho thấy rằng, ngay ở cấp độ lý luận, lịch sử

khó có thể bị “đóng lại” như một tiến trình đã hoàn tất, mà vẫn luôn mở ra những khả năng vận động mới trong tương lai.

4.2.2. Giới hạn về tính phổ quát văn hóa - lịch sử và vấn đề “châu Âu trung tâm luận” trong học thuyết Fukuyama

Giới hạn về tính bao quát văn hóa - lịch sử trong tư tưởng Fukuyama thể hiện ở ba phương diện chính. Những hạn chế này không chỉ làm suy giảm tính phổ quát của luận đề “cáo chung của lịch sử”, mà còn cho thấy rằng lịch sử nhân loại là một tiến trình mở, đa chiều và không thể quy giản vào một quỹ đạo duy nhất.

4.2.3. Giới hạn trong năng lực dự báo và kiểm chứng thực tiễn

Những giới hạn về tính chuẩn tắc và ý thức hệ cho thấy rằng luận đề “cáo chung của lịch sử” không chỉ là một giả thuyết khoa học, mà còn là một diễn ngôn mang tính giá trị và quyền lực. Việc nhận diện rõ phương diện này giúp chúng ta tiếp cận tư tưởng của Fukuyama một cách phê phán và toàn diện hơn, tránh rơi vào cả hai thái cực: tuyệt đối hóa hoặc phủ định sạch trơn.

4.2.4. Giới hạn do tính chuẩn tắc và định kiến ý thức hệ

Những giới hạn về tính chuẩn tắc và ý thức hệ cho thấy rằng luận đề “cáo chung của lịch sử” không chỉ là một giả thuyết khoa học, mà còn là một diễn ngôn mang tính giá trị và quyền lực. Việc nhận diện rõ phương diện này giúp chúng ta tiếp cận tư tưởng của Fukuyama một cách phê phán và toàn diện hơn, tránh rơi vào cả hai thái cực: tuyệt đối hóa hoặc phủ định sạch trơn.

4.3. Ảnh hưởng của tư tưởng triết học lịch sử của Francis Fukuyama trong tác phẩm “Sự cáo chung của lịch sử và con người cuối cùng” đối với tư tưởng chính trị và triết học đương đại

4.3.1. Tác động đối với tư duy chính trị toàn cầu và các diễn ngôn hậu Chiến tranh Lạnh

Ảnh hưởng của tư tưởng Fukuyama trong lĩnh vực chính trị không nằm ở việc ông “đúng” hay “sai”, mà ở chỗ ông đã tái cấu trúc toàn bộ không gian tranh luận. Ông vừa là người khẳng định mạnh mẽ

nhất cho tính phổ quát của dân chủ tự do, vừa là điểm xuất phát cho những phê phán sâu sắc nhất đối với chính mô hình đó.

4.3.2. Tác động đối với triết học chính trị và các hệ hình lý luận đương đại

Ảnh hưởng của Fukuyama trong lĩnh vực triết học và lý luận không nằm ở việc cung cấp một chân lý cuối cùng, mà ở chỗ ông đã tạo ra một “điểm quy chiếu” cho các cuộc tranh luận lớn của thời đại. Chính những tranh luận xoay quanh ông đã buộc giới học thuật phải tái thẩm định các phạm trù nền tảng của triết học lịch sử và triết học chính trị, từ đó làm sâu sắc thêm nhận thức của chúng ta về bản chất phức tạp, đa chiều và luôn vận động của lịch sử nhân loại.

4.3.3. Tác động lan tỏa đối với không gian học thuật toàn cầu và các diễn ngôn tri thức đương đại

Tư tưởng của Fukuyama đã để lại dấu ấn sâu đậm trong không khí học thuật toàn cầu, vừa như một “tuyên ngôn thời đại”, vừa như một “điểm kích hoạt tranh luận”. Ông đã khẳng định vị thế của dân chủ tự do trong một giai đoạn lịch sử cụ thể và vô tình khơi dậy hàng loạt phản tư lý luận từ nhiều truyền thống triết học khác nhau.

Tiểu kết chương 4

Chương 4 đã tập trung phân tích một cách hệ thống các giá trị, hạn chế và ảnh hưởng của tư tưởng triết học lịch sử Fukuyama, đặc biệt thông qua luận điểm trung tâm về “sự cáo chung của lịch sử” và các hệ luận chính trị - nhân sinh của nó trong bối cảnh hậu Chiến tranh Lạnh. Từ góc nhìn triết học Mác - Lênin, việc phân tích và đối chiếu cho thấy rằng lý luận của Fukuyama không thể thay thế được nhận thức khoa học về lịch sử như một quá trình vận động biện chứng, liên tục biến đổi dưới tác động của những mâu thuẫn cơ bản trong đời sống vật chất và xã hội.

KẾT LUẬN

Tư tưởng triết học lịch sử của Francis Fukuyama, với hạt nhân là luận điểm về “sự cáo chung của lịch sử”, đã trở thành một trong những hệ hình lý luận tiêu biểu, gây ảnh hưởng sâu rộng trong khoa học xã hội và chính trị học từ cuối thế kỷ XX đến đầu thế kỷ XXI. Xuất phát từ truyền

thông triết học Hegel - Kojève, nhưng đồng thời được định hình trong bối cảnh địa - chính trị đặc thù của thời kỳ hậu Chiến tranh Lạnh, Fukuyama đã xây dựng một mô hình lý giải lịch sử nhân loại mang tính tổng hợp, trong đó dân chủ tự do và kinh tế thị trường được xem như hình thái phát triển cao nhất, thậm chí là “điểm tận cùng” của tiến trình tiến hóa ý thức hệ. Trên cơ sở đó, luận án đã tiến hành phân tích, tái cấu trúc và phê phán một cách hệ thống học thuyết này, tập trung vào tác phẩm “Sự cáo chung của lịch sử và con người cuối cùng”, nhằm làm rõ cả giá trị khoa học lẫn những giới hạn nội tại của nó.

Trước hết, về phương diện lý luận, luận án khẳng định rằng học thuyết của Fukuyama không đơn thuần là một dự báo chính trị mang tính thời sự, mà là một nỗ lực triết học có tham vọng lớn, nhằm tái lập một “đại tự sự” về lịch sử trong bối cảnh các hệ tư tưởng đối kháng dường như suy yếu. Bằng việc kết hợp thuyết thừa nhận (recognition) của Hegel - Kojève với các phân tích của khoa học chính trị hiện đại và kinh nghiệm thực tiễn của thế giới đương đại, Fukuyama đã xây dựng một khung lý thuyết có tính khái quát cao, cho phép lý giải mối liên hệ giữa nhu cầu được công nhận, sự hình thành thể chế chính trị và tính chính đáng của trật tự xã hội. Đặc biệt, việc ông đưa khái niệm “thymos” – khát vọng được công nhận – vào trung tâm của phân tích đã góp phần làm phong phú thêm cách tiếp cận lịch sử, vượt ra ngoài các mô hình thuần túy kinh tế, đồng thời nhấn mạnh chiều kích nhân văn - tâm lý của các quá trình chính trị.

Ở phương diện này, luận án chỉ ra rằng giá trị nổi bật của Fukuyama không chỉ nằm ở nội dung các kết luận cụ thể, mà còn ở khả năng khơi dậy và tái định hình các cuộc tranh luận lớn về bản chất, mục tiêu và hướng đi của lịch sử nhân loại. Tư tưởng của ông đã góp phần đưa các vấn đề như tự do, dân chủ, công nhận, bản sắc và phẩm giá con người trở lại trung tâm của diễn ngôn triết học - chính trị trong bối cảnh toàn cầu hóa. Đồng thời, cách tiếp cận liên ngành của Fukuyama – kết hợp triết học, chính trị học, kinh tế học và xã hội học

– cũng mở rộng biên độ nghiên cứu, tạo điều kiện cho sự phát triển các hướng tiếp cận đa chiều trong khoa học xã hội hiện đại.

Tuy nhiên, bên cạnh những giá trị đó, luận án cũng chỉ ra một cách rõ ràng và có hệ thống những giới hạn cơ bản trong tư tưởng của Fukuyama. Trên bình diện lý luận, học thuyết này mang đậm dấu ấn của chủ nghĩa duy tâm lịch sử khi tuyệt đối hóa vai trò của ý thức và các giá trị tinh thần, đặc biệt là nhu cầu được công nhận, trong khi xem nhẹ các điều kiện vật chất - kinh tế và các mâu thuẫn xã hội khách quan. Việc tiếp thu Hegel thông qua Kojève, đồng thời lược bỏ nhiều chiều kích siêu hình và biện chứng sâu sắc, đã dẫn đến sự giản lược hóa một hệ thống triết học vốn rất phức tạp.

Trên bình diện phương pháp luận, luận điểm về tính “tắt yếu” của dân chủ tự do bộc lộ khuynh hướng tất định lịch sử và thiên lệch phương Tây rõ nét. Fukuyama đã dựa chủ yếu vào kinh nghiệm phát triển của châu Âu và Bắc Mỹ để khái quát thành một mô hình phổ quát, từ đó chưa giải thích thỏa đáng tính đa dạng và khác biệt của các nền văn hóa - lịch sử ngoài phương Tây. Điều này làm cho học thuyết của ông trở nên thiếu linh hoạt khi đối diện với một thế giới đa cực, nơi tồn tại nhiều con đường phát triển khác nhau.

Trên bình diện thực tiễn, những biến động phức tạp của thế giới đầu thế kỷ XXI – bao gồm các cuộc khủng hoảng kinh tế, xung đột địa - chính trị, sự trỗi dậy của chủ nghĩa dân túy, chủ nghĩa dân tộc, cũng như sự phát triển của các mô hình chính trị - kinh tế phi phương Tây (điển hình như Trung Quốc) – đã cho thấy lịch sử không vận động theo một quỹ đạo tuyến tính đơn nhất như Fukuyama dự đoán. Thực tiễn đó không chỉ thách thức luận điểm về “sự cáo chung của lịch sử”, mà còn đặt ra yêu cầu phải xây dựng những cách tiếp cận linh hoạt hơn, có khả năng bao quát tính phức tạp và đa dạng của thế giới đương đại.

Từ góc nhìn của triết học Mác - Lênin, luận án khẳng định rằng tư tưởng của Fukuyama vừa là đối tượng phê phán, vừa là nguồn tham khảo có giá trị. Sự phê phán trước hết xuất phát từ việc học thuyết này đã bỏ qua những quy luật khách quan của sự phát triển lịch sử, đặc biệt là vai trò quyết

định của phương thức sản xuất, mâu thuẫn giai cấp và đấu tranh xã hội. Bằng việc tuyệt đối hóa dân chủ tự do và kinh tế thị trường, Fukuyama đã gián tiếp phủ nhận khả năng biến đổi cách mạng của các hình thái kinh tế - xã hội, đồng thời che khuất những mâu thuẫn nội tại của chủ nghĩa tư bản.

Tuy nhiên, ở chiều ngược lại, chính những luận điểm của Fukuyama – đặc biệt là khi được đặt trong đối thoại và phê phán – lại góp phần làm nổi bật hơn giá trị khoa học của chủ nghĩa duy vật lịch sử. Thông qua việc chỉ ra những giới hạn của mô hình dân chủ tự do, cũng như những bất ổn và mâu thuẫn trong thế giới đương đại, học thuyết của Fukuyama, một cách gián tiếp, đã cung cấp thêm những dữ kiện thực tiễn để khẳng định tính đúng đắn của quan điểm cho rằng lịch sử là một quá trình vận động biện chứng, không ngừng biến đổi dưới tác động của các mâu thuẫn vật chất - xã hội.

Nhìn tổng thể, có thể khẳng định rằng di sản lý luận của Fukuyama không nằm ở việc ông đã đưa ra một “kết luận cuối cùng” về lịch sử, mà ở chỗ ông đã tái khơi dậy một trong những vấn đề trung tâm của triết học: liệu lịch sử nhân loại có một hướng đi tất yếu và một đích đến xác định hay không. Chính việc đặt lại câu hỏi này – trong một bối cảnh tưởng như đã “hết lịch sử” – đã tạo nên giá trị bền vững của học thuyết, đồng thời thúc đẩy các cuộc đối thoại học thuật sâu rộng trên phạm vi toàn cầu.

Do đó, việc nghiên cứu và phê phán tư tưởng của Fukuyama không chỉ có ý nghĩa trong việc nhận diện các xu hướng phát triển của thế giới đương đại, mà còn góp phần củng cố nền tảng lý luận cho việc hoạch định đường lối phát triển phù hợp với điều kiện lịch sử - cụ thể của mỗi quốc gia. Từ lập trường triết học Mác - Lênin, có thể khẳng định rằng “sự cáo chung của lịch sử” không phải là một trạng thái bất biến hay một quy luật phổ quát, mà chỉ là một giả thuyết mang tính thời đại, phản ánh nhận thức và giới hạn của một giai đoạn lịch sử nhất định. Lịch sử nhân loại, trong bản chất của nó, vẫn là một quá trình mở, vận động không ngừng, và luôn chứa đựng khả năng xuất hiện những hình thái phát triển mới trong tương lai.

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC
CỦA TÁC GIẢ ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN**

1. Ngô Nhi Ngọc Linh (2022), “Bước đầu tiếp cận “Sự cáo chung của lịch sử và con người cuối cùng” (The End of History and the Last Man) của Francis Fukuyama và một số nghiên cứu tiêu biểu”, *Tạp chí Giáo dục* Tập 22 (số đặc biệt 9), tr. 98-102.

2. Ngo Nhi Ngoc Linh (2024), “An understanding of "Universal History" in Francis Fukuyama's “The End of History and The Last Man””, *Universum: Social Sciences* (4/107), pp. 36-40.

3. Ngo Nhi Ngoc Linh (2025), “The philosophical concepts of history by Francis Fukuyama in the work The End of History and The Last Man”, *The Third International Conference on the Issues of Social Sciences and Humanities*, Vietnam National University. Hanoi - University of Social Sciences and Humanities, pp. 255-265.

4. Ngo Nhi Ngoc Linh (2025), “Awareness of history in Francis Fukuyama's The End of history and the last man”, *Bulletin of Science and Education* (12/167), pp. 12-16.